TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2023/DSST
Ngày: 28/3/2023

V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Quốc An.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đỗ Công Minh.**

2. Ông **Phan Văn Vân.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*: Ông **Lưu Duy Mạnh.**

Trong ngày **28** tháng **5** năm **2023,** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 299/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-DS ngày 06/3/2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Ngọc H**, sinh năm xxxx.(có mặt)
Địa chỉ: Ấp 8, xã TP, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang.
* *Bị đơn:* Bà **Võ Thị S**, sinh năm xxxx.(vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 9, xã TP, huyện GCĐ, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Ngọc H trình bày:*

Vào ngày 16/8/2018 bà H có cho bà Võ Thị S mượn với số tiền là 30.000.000 đồng, có làm giấy tay, trong vòng 01 năm sẽ hoàn lại số tiền cho bà H. Nhưng đến nay không trả nay, bà H làm đơn này xin Quý Tòa cho bà H lấy lại số tiền trên và lãi tính theo lãi nhà nước là 1,5%/tháng, vậy 30.000.000 đồng 01 tháng số tiền lãi sẽ là 450.000 đồng.

Từ ngày mượn là 16/8/2018 đến ngày 16/7/2022 là 47 tháng, nên tiền lãi là 21.150.000 đồng. Như vậy tổng cộng vốn và lãi là 30.000.000 đồng + 21.150.000 đồng = 51.150.000 đồng (Năm mươi mốt triệu một trăm năm mươi ngàn đồng), nay bà H yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị S phải trả số tiền cho bà Phạm Ngọc H tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 51.150.000 đồng (Năm mươi mốt triệu một trăm năm mươi ngàn đồng), trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Võ Thị S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Ngọc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp *"*Hợp đồng vay tài sản*"* cần được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn Võ Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do và không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Ngọc H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, theo đó bà Phạm Ngọc H yêu cầu bà Võ Thị S trả số tiền vay 30.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày vay đến ngày 16/7/2022 là 40 tháng, tiền lãi là 21.150.000, tổng cộng bà Võ Thị S trả cho bà Phạm Ngọc H tổng cộng số tiền là 51.150.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Theo nội dung giấy tay ngày 16/8/2018, bà Võ Thị S có vay của bà Phạm Ngọc H số tiền 30.000.000 đồng, có làm biên nhận và ký tên vào giấy tay, lãi suất thỏa thuận miệng là 5%, thời hạn vay là 01 năm. Kể từ khi vay cho đến nay, bà S không trả lãi, quá hạn cũng chưa trả lại tiền vốn gốc cho bà H. Bà H đã nhiều lần yêu cầu bà S trả tiền nhưng bà S chưa có tiền trả và kéo dài cho tới nay. Do đó nguyên đơn bà Phạm Ngọc H khởi kiện yêu cầu phía bị đơn bà Võ Thị S phải trả số tiền vay và tiền lãi tổng cộng là 51.150.000 đồng là có căn cứ.

[5] Bị đơn bà Võ Thị S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không nộp bản tự khai, không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về pH thức thanh toán: Bà Phạm Ngọc H yêu trả một lần số tiền vốn và lãi tổng cộng là 51.150.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật; Bà Võ Thị S không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Ngọc H. Xét, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Ngọc H về yêu cầu trả số tiền 51.150.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Bị đơn bà Võ Thị S phải nộp 2.557.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Phạm Ngọc H số tiền 1.279.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Ngọc H.

1. Buộc bà Võ Thị S phải trả cho bà Phạm Ngọc H số tiền tổng cộng là 51.150.000 đồng. Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Võ Thị S chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Võ Thị S phải nộp 2.557.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Võ Thị S số tiền 1.279.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0028341 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Võ Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện GCĐ;
- Chi cục THADS huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An